

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TOÁN**

Thực hiện Quyết định số 1853/QĐ-KTNN ngày 07/9/2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Đắk Nông. Tổ kiểm toán số 11 tại Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông, thuộc Đoàn kiểm toán NSDP tỉnh Đắk Nông năm 2017 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII đã thực hiện kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông từ ngày 15/10/2018 đến ngày 19/10/2018.

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông, chúng tôi gồm:

**A. Tổ kiểm toán tại Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông thuộc Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Đắk Nông**

1. Ông Nguyễn Đăng Thùy - Tổ trưởng - Số hiệu thẻ KTVNN: C0985
2. Ông Phạm Thanh Hùng - Thành viên - Số hiệu thẻ KTVNN: C0998
3. Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thành viên - Số hiệu thẻ KTVNN: C1000

**B. Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông**

1. Ông Ngô Xuân Hà - Chủ tịch kiêm Giám đốc
2. Bà Trương Thị Hồng Linh - Kế toán trưởng

Cùng thông qua Biên bản kiểm toán như sau:

**1. Nội dung kiểm toán**

Công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông qua các nội dung:

Xác định giá trị tài sản dài hạn và lợi thế kinh doanh; xác định giá trị tài sản ngắn hạn và nợ phải trả; xác định giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc tổ chức bán phần vốn Nhà nước ra ngoài công chúng (kể cả việc nộp tiền bán phần vốn Nhà nước về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Trung ương).

Việc quản lý, sử dụng đất sau khi cổ phần hóa.

**2. Phạm vi kiểm toán và giới hạn kiểm toán**

- Thời điểm ngày năm 2018 (thời điểm các tổ chức tư vấn đã hoàn thành việc xác định giá trị DN) và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

- Tổ kiểm toán chỉ kiểm toán trên cơ sở các số liệu của báo cáo quyết toán tài chính, hồ sơ xác định DN tại thời điểm cổ phần hóa báo cáo tài chính và các hồ sơ có liên quan do đơn vị cung cấp; không kiểm toán số dư tại thời điểm cổ phần hóa;



không chứng kiến kiểm kê, kiểm quỹ, đối chiếu xác nhận công nợ tại thời điểm cổ phần hóa và xác minh các hồ sơ do đơn vị cung cấp.

### 3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán nhà nước, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động Đoàn kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

Biên bản kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, biên bản làm việc (hoặc đối chiếu), hồ sơ xác định giá trị DN của đơn vị và các số liệu có liên quan.

## PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

### I. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

#### 1. Số liệu

TT	Chỉ tiêu	Số DN báo cáo	Số đơn vị tư vấn	Số Kiểm toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5	(6)-(5-4)
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN ĐANG DÙNG</b>	<b>26.704.717.486</b>	<b>27.738.685.221</b>	<b>28.155.048.679</b>	<b>416.363.458</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>9.969.964.705</b>	<b>10.889.019.698</b>	<b>11.305.383.156</b>	<b>416.363.458</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>8.253.760.751</b>	<b>9.136.507.290</b>	<b>9.552.870.748</b>	<b>416.363.458</b>
-	TSCĐ hữu hình	8.194.694.074	9.070.636.613	9.487.000.071	416.363.458
	<i>Nhà, vật kiến trúc</i>	<i>3.069.799.999</i>	<i>3.547.298.802</i>	<i>3.547.298.802</i>	-
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>5.124.894.075</i>	<i>5.323.375.811</i>	<i>5.739.739.269</i>	<i>416.363.458</i>
	<i>Phương tiện vận tải</i>	-	<i>199.962.000</i>	<i>199.962.000</i>	-
-	TSCĐ vô hình	59.066.677	65.870.677	65.870.677	-
<b>3</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>4</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>5</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.716.203.954</b>	<b>1.752.512.409</b>	<b>1.752.512.409</b>	-
<b>II</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>16.734.752.781</b>	<b>16.849.665.523</b>	<b>16.849.665.523</b>	-
<b>1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3.956.734.147</b>	<b>3.956.734.147</b>	<b>3.956.734.147</b>	-
-	<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>682.355.661</i>	<i>682.355.661</i>	<i>682.355.661</i>	-
-	<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>3.274.378.486</i>	<i>3.274.378.486</i>	<i>3.274.378.486</i>	-
-	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>400.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	<b>400.000.000</b>	-
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>5.987.769.940</b>	<b>6.102.682.682</b>	<b>6.102.682.682</b>	-

4	Hàng tồn kho	6.209.750.916	6.209.750.916	6.209.750.916	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	180.497.778	180.497.778	180.497.778	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẢN DỨNG	-	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-	-
-	Máy móc thiết bị	-	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI	-	-	-	-
E	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + E + C + D) Trong đó:	26.704.711.435	21.730.585.221	28.155.048.679	67.875.486.740
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	26.704.711.435	21.730.585.221	28.155.048.679	416.363.458
6	Nợ thực tế phải trả	12.200.000.000	11.581.022.830	11.581.022.830	16.475.545.034
	Nợ ngắn hạn	12.200.000.000	11.581.022.830	11.581.022.830	16.475.545.034
	- Phải trả người bán ngắn hạn	8.413.116.000	7.799.965.287	7.799.965.287	6.444.114.909
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	76.582.545	76.582.545	76.582.545	76.582.545
	Phải trả người lao động	480.351.484	480.351.484	480.351.484	480.351.484
	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.178.082	3.178.082	3.178.082	3.178.082
5	Phải trả ngắn hạn khác	320.688.860	320.688.860	320.688.860	320.688.860
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(101.743.428)	(101.743.428)	(101.743.428)	101.743.428
	Nợ dài hạn	-	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-	-
G	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	14.475.545.034	15.509.512.769	16.574.025.849	1.064.543.080

## 2. Nguyên nhân chênh lệch

+ Giá trị tài sản dài hạn Kiểm toán xác định tăng thêm so với đơn vị tư vấn 416.363.458 đồng, nguyên nhân theo (Phụ lục số 05/BBKT-DN);

+ Nợ phải trả giảm 648.149.622 đồng so với số đơn vị tư vấn xác định là do tại thời điểm 31/12/2017 đơn vị không có biên bản đối chiếu công nợ, biên bản xác nhận nợ nên không đủ điều kiện ghi nhận nợ phải trả theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;

*Viết tiếp! KT.*

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại DN tăng thêm so với đơn vị tư vấn xác định 1.019.891.979 đồng. ? h., 100

Các loại tài sản và công nợ khác đó liên quan, qua kiểm toán chưa phát hiện chênh lệch so với đơn vị tư vấn xác định, chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

## **II. Chấp hành chính sách, chế độ tài chính, kế toán, thuế**

### **1. Công tác chấp hành nghĩa vụ với NSNN**

a. Về thuế GTGT: Doanh nghiệp đã chấp hành kê khai GTGT phải nộp (133,7 trđ) của năm 2017 theo quy định của Luật Thuế GTGT, qua kiểm toán chưa phát hiện sai sót (Phụ lục số 08/BBKT-DN).

b. Về thuế TNDN: Doanh nghiệp khai doanh thu, chi phí tính thuế TNDN, chuyển lỗ, lập hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN theo quy định (Phụ lục số 07/BBKT-DN).

c. Thuế TNCN, thuế môn bài và tiền thuê đất: Đơn vị đã thực hiện đúng quy định.

### **2. Công tác xác định giá trị tài sản dài hạn**

#### **2.1 Tại sở hữu cố định (hữu hình và vô hình)**

Theo báo cáo, kết quả xác định giá trị tài sản cố định (hữu hình và vô hình) như sau: Giá trị sổ sách 8.253,8 trđ (TSCĐ hữu hình 8.194,7 trđ; TSCĐ vô hình 59,1 trđ), giá trị xác định lại 9.136,5 trđ (TSCĐ hữu hình 9.070,6 trđ; TSCĐ vô hình 65,9 trđ), chênh lệch tăng 881,7 trđ.

Qua kiểm toán nhận thấy việc xác định giá trị tài sản cố định hữu hình khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV sách thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông đảm bảo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển DN Nhà nước và Công ty TNHH MTV do DN Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần và Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị DN khi chuyển Doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do DN Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần. Tuy nhiên khi xác định thiếu 416,7 trđ là giá trị MMTB (Phụ lục số 04,05/BBKT-DN).

#### **2.2. Tài sản dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn khác)**

Theo báo cáo, kết quả xác định chi phí trả trước dài hạn khác (chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa chờ phân bổ; công cụ, dụng cụ chờ phân bổ, chi trả trước dài hạn khác): Giá trị sổ sách 1.716,2 trđ, giá trị xác định lại 1.752,5 trđ, chênh lệch tăng 36,3 trđ. Qua kiểm toán nhận thấy việc xác định giá trị chi phí trả trước dài hạn đúng quy định của Thông tư số 41/2018/TT-BTC.

### **1.3. Lợi thế kinh doanh**

Theo báo cáo, kết quả xác định giá trị lợi thế kinh doanh: Giá trị sổ sách 0 trđ, xác định lại 0 trđ, chênh lệch tăng 0 trđ. Qua kiểm toán nhận thấy việc xác định giá trị lợi thế kinh doanh khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và TBTH đảm bảo đúng quy định (Phụ lục số 06/BBKT-DN).

### **3. Công tác xác định giá trị tài sản ngắn hạn và nợ phải trả**

#### **3.1. Xác định giá trị tài sản ngắn hạn**

Theo báo cáo, tài sản ngắn hạn cần dùng tại thời điểm cổ phần hóa theo giá trị sổ sách 16.734,8 trđ; xác định lại 16.849,7 trđ, chênh lệch tăng 114,9 trđ (công nợ phải thu).

Qua kiểm toán nhận thấy về cơ bản việc xác định giá trị tài sản ngắn hạn khi cổ phần hóa DN của Công ty đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đối chiếu, xác nhận toàn bộ các khoản nợ phải thu (bao gồm các khoản nợ đến hạn và chưa đến hạn, đồng thời thực hiện thu hồi các khoản nợ đến hạn trước khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định tại Điều 15 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 4 Thông tư 41/2018/TT-BTC.

#### **3.2. Xác định nợ phải trả**

Theo báo cáo, số nợ phải trả tại thời điểm cổ phần hóa theo giá trị đơn vị tư vấn 12.229,1 trđ; Kiểm toán xác định lại 12.230,6 trđ, chênh lệch giảm 1.5 trđ do giảm khoản nợ phải trả 648,1 trđ (Phụ lục số 03/BBKT-DN).

Qua kiểm toán nhận thấy về cơ bản việc xác định nợ phải trả khi cổ phần hóa DN của đơn vị cơ bản theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 126/2017/TT-BTC. Tuy nhiên, đơn vị còn ghi nhận nợ phải trả tại ngày 31/12/2017 nhưng không có biên bản đối chiếu, biên bản xác nhận công nợ phải trả theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 126/2017/TT-BTC và xác định thuế và các khoản phải nộp nhà nước (thuế GTGT, thuế TNDN) do xác định chưa đúng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định của Luật Thuế GTGT và các khoản chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật Thuế TNDN.

### **4. Việc quản lý, sử dụng đất sau khi cổ phần hóa**

Theo phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông xác định trước thời điểm cổ phần hóa, Công ty đang quản lý, sử dụng 05 thửa đất với tổng diện tích 7.586,3m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

- 01 thửa đất thuê tại 58 Quang Trung, thị xã Gia Nghĩa trả tiền thuê đất hàng năm với diện tích 3.000 m<sup>2</sup>;

- 01 thửa đất tại 17 Lê Duẩn, thị xã Gia Nghĩa, giao đất không thu tiền sử dụng đất với diện tích 4.420 m<sup>2</sup>;

- 01 thửa đất thuê tại 371 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Tlinh, huyện Cư Jút trả tiền thuê đất hàng năm với diện tích 75,2 m<sup>2</sup>;

- 01 thửa đất thuê tại Quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk RLấp trả tiền thuê đất hàng năm với diện tích 24 m<sup>2</sup>;

- 01 thửa đất thuê tại Số 8 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil trả tiền thuê đất hàng năm với diện tích 67,1 m<sup>2</sup>;

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1818/UBND-NN ngày 20/4/2018 về việc chấp thuận phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông, theo đó UBND tỉnh đồng ý cho DN thuê 04 vị trí với tổng diện tích 7.111 m<sup>2</sup> và thu hồi 01 vị trí (thửa đất số 371, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Tlinh, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, với diện tích 75,2m<sup>2</sup>). Đối với diện tích được UBND tỉnh giao đất không thu tiền sử dụng đất thì Đơn vị lập thủ tục chuyển hình thức từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (thửa đất số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa; diện tích 4.420m<sup>2</sup>). Do vậy UBND tỉnh quyết định không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

Qua kiểm toán nhận thấy việc UBND tỉnh quyết định không tính giá trị quyền sử dụng đất của các thửa đất thuê trả tiền thuê đất vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là phù hợp với quy định tại Điều 30 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

## **PHẦN THỨ HAI** **Ý KIẾN CỦA TỔ KIỂM TOÁN**

### **1. Đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông**

- Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp do Kiểm toán nhà nước xác định tăng thêm so với đơn vị tư vấn và sổ kế toán của đơn vị, báo cáo UBND tỉnh Đắk Nông quyết định công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Phụ lục số 01/BBKT-DN);

- Khắc phục hạn chế trong công tác kế toán và quản lý tài chính, tài sản công theo kết quả chỉ ra của Kiểm toán nhà nước;

- Báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế, có dấu hiệu cố ý làm trái trong quản lý, điều hành để xảy ra nhiều sai phạm liên quan trực tiếp tới trách nhiệm quản lý, chỉ đạo và điều hành gây hậu quả nghiêm trọng (làm thất thoát tiền và tài sản của nhà nước tại

DN số tiền 834 trở từ năm 2008 đến nay) của ông Ngô Đình Thanh khi còn là Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông; xem xét trách nhiệm của Ông Phạm Quốc Dũng, nguyên là Giám đốc Công ty giai đoạn 2011-15/8/2014 với vai trò là Giám đốc Công ty khi tiếp nhận tại thời điểm năm 2011 vốn nhà nước (vốn chủ sở hữu) tại Công ty trên 2,1 tỷ đồng và được UBND tỉnh Đắk Nông bổ sung thêm 0,5 tỷ đồng, tuy nhiên đến ngày 15/8/2014 thì nguồn vốn chủ sở hữu đã bị âm 2,7 tỷ đồng và hầu hết tài sản đã chuyển sang hình thức cá nhân thuê gây thiệt hại cho tài sản nhà nước tại DN và ảnh hưởng xấu đến hoạt động SXKD của Công ty.

## **2. Đối với Sở Tài chính**

Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể cá nhân liên quan đến các tồn tại và sai phạm trong quản lý tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông, đặc biệt có liên quan đến sai phạm đến ông Ngô Đình Thanh và ông Phạm Quốc Dũng có sai phạm trong quản lý tài chính, tài sản nhưng không báo cáo UBND tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

## **3. Đối với UBND tỉnh Đắk Nông**

- Quyết định cho thuê đất đối với diện tích đất phục vụ SXKD của Công ty theo Phương án sử dụng đất sang cổ phần hóa nhằm tạo điều kiện cho Công ty ổn định SXKD lâu dài cũng như tránh thất thoát tiền thuê đất;

- Xem xét chỉ đạo Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông chuyển hồ sơ đề nghị Công an tỉnh Đắk Nông điều tra làm rõ sai phạm của ông Ngô Đình Thanh - nguyên Giám đốc Công ty để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các sai phạm làm thất thoát tài sản nhà nước tại DN trong thời gian ông Ngô Đình Thanh làm Phó Giám đốc và ông Phạm Quốc Dũng là Giám đốc Công ty;

- Điều chỉnh quyết định công bố giá trị DN tại thời điểm cổ phần hóa; giá trị DN thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo quy định tại Thông tư số 126/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **PHẦN THỨ BA**

#### **Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Thông nhất.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
Biên bản kiểm toán này gồm 08 trang, từ trang 01 đến trang 08 và các Phụ lục  
m theo và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Công ty TNHH  
TV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông giữ 01 bản, Kiểm toán nhà nước giữ 01  
n./.

CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ  
TBTH TỈNH ĐẮK NÔNG



Ngô Xuân Hà

TỔ KIỂM TOÁN  
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Thủy

Số hiệu thẻ KTVNN: C0985

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN

Nguyễn Hữu Hiệp

Số hiệu thẻ KTVNN: B0346